

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 27/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		27/04		28/04				29/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	48	-90	-25	79	61	-62	-12	19	71
	Cửa Ông	38	-75	-37	89	50	-45	-34	36	55
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	31	-54	-45	93	31	-21	-45	50	28
	Bạch Long Vĩ	26	-62	-27	87	35	-33	-30	42	41
Thái Bình	Thái Thụy	25	-44	-47	95	23	-12	-48	55	20
Nam Định	Hải Hậu	22	-29	-52	94	17	4	-58	61	11
Ninh Bình	Kim Sơn	19	-24	-54	93	15	9	-58	62	8
Thanh Hóa	Quảng Xương	19	-18	-55	90	13	13	-60	61	5
Nghệ An	Diễn Châu	22	-11	-49	80	14	16	-55	57	4
	Hòn Ngư	21	-11	-48	78	14	17	-55	55	5
Hà Tĩnh	Thạch Hà	24	-15	-43	68	18	15	-53	50	8
Quảng Bình	Quảng Trạch	30	-16	-24	44	22	10	-39	40	10
	Quảng Ninh	25	-9	-13	32	18	14	-29	36	7
Quảng Trị	Gio Linh	17	-1	-3	21	14	16	-20	31	5
	Cồn Cỏ	15	-4	-2	23	13	14	-19	33	5
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	10	5	4	7	9	13	-12	22	4
	Phú Lộc	6	9	10	-5	6	12	-4	15	4
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	2	13	17	-14	3	12	3	9	4
	Hoàng Sa	-5	10	39	-20	3	3	21	-2	6
Quảng Nam	Tam Kỳ	-2	16	26	-22	1	10	11	3	4
	Cù Lao Chàm	0	17	24	-18	2	12	10	6	5
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-5	12	33	-24	-2	6	15	2	3
	Lý Sơn	-4	14	34	-22	0	6	17	3	5
Bình Định	Phú Mỹ	-5	8	36	-21	-1	0	16	1	0
	Quy Nhơn	-3	8	36	-22	-1	0	15	-1	0
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-7	5	34	-23	-4	-2	13	-2	-3
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-5	15	37	-17	-2	7	15	4	2
	Trường Sa	-19	20	34	-10	-12	12	10	12	-6
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-10	17	32	-19	-12	9	6	5	-9
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-58	66	-7	25	-65	68	-41	57	-65
	Phú Quý	-22	29	27	-9	-20	22	0	16	-18
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-144	137	-52	89	-126	119	-74	91	-95
	Côn Đảo	-122	97	-23	67	-103	86	-42	64	-69
TPHCM	Cần Giờ	-150	142	-55	96	-125	125	-76	93	-96
Tiền Giang	Gò Công Tây	-153	146	-58	101	-129	130	-80	97	-100
Bến Tre	Ba Tri	-155	142	-55	99	-131	127	-78	96	-99
Trà Vinh	Duyên Hải	-153	134	-48	93	-129	116	-65	85	-89
Sóc Trăng	Tân Phú	-143	114	-31	79	-112	93	-36	61	-64
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-116	66	10	48	-74	43	15	17	-20
Cà Mau	Năm Căn	-79	25	34	25	-44	14	38	-5	0
	Trần Văn Thời	-25	15	-9	41	-37	29	4	31	-28
Kiên Giang	Rạch Giá	3	25	-38	58	-33	37	-14	61	-37
	Phủ Quốc	12	-2	-14	25	-4	11	13	21	-9
	Thổ Chu	13	-1	-7	14	-2	11	13	13	-3

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.5	Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.0 - 1.6	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.7	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Đông Nam, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.5	Nam, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.7	Đông, Đông Nam, Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 1.9	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.5 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Giữa Biển Đông	0.6 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.3 - 1.5	Đông Bắc, Đông	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

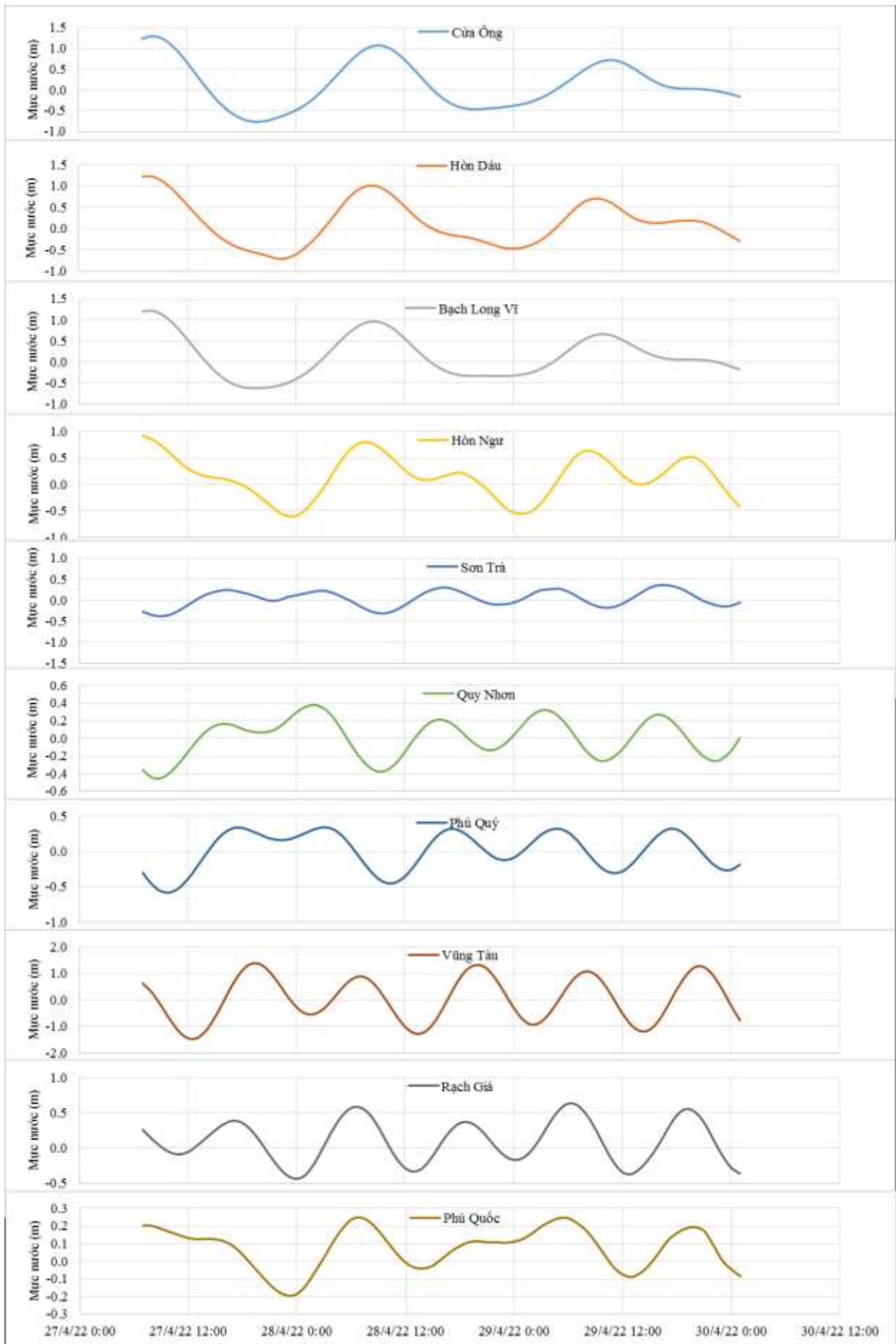
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 28/04/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

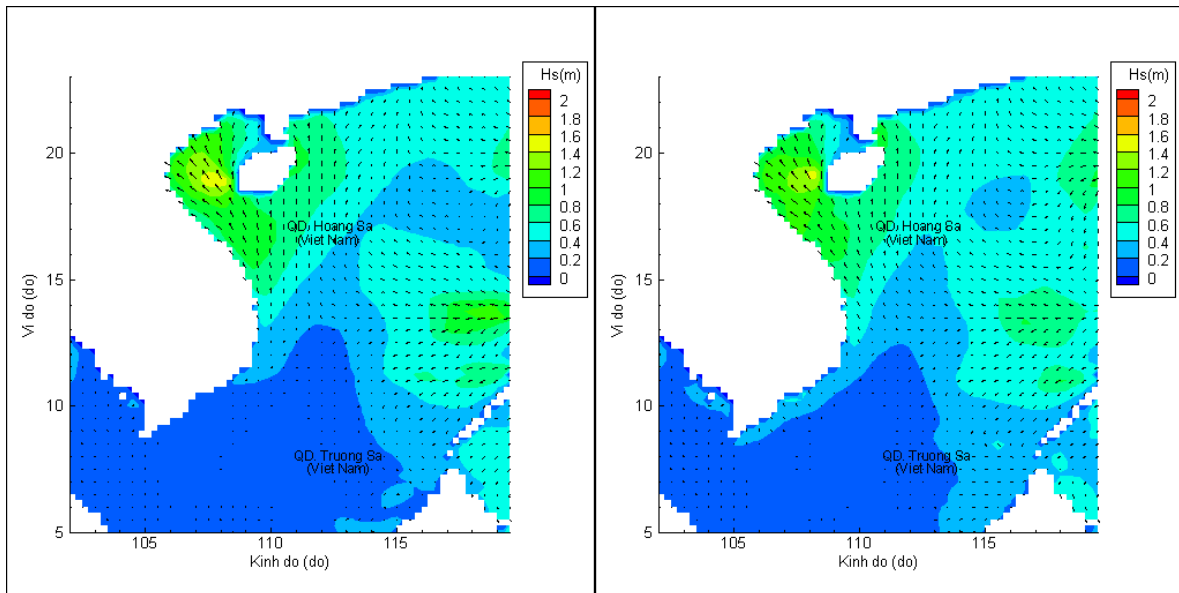
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

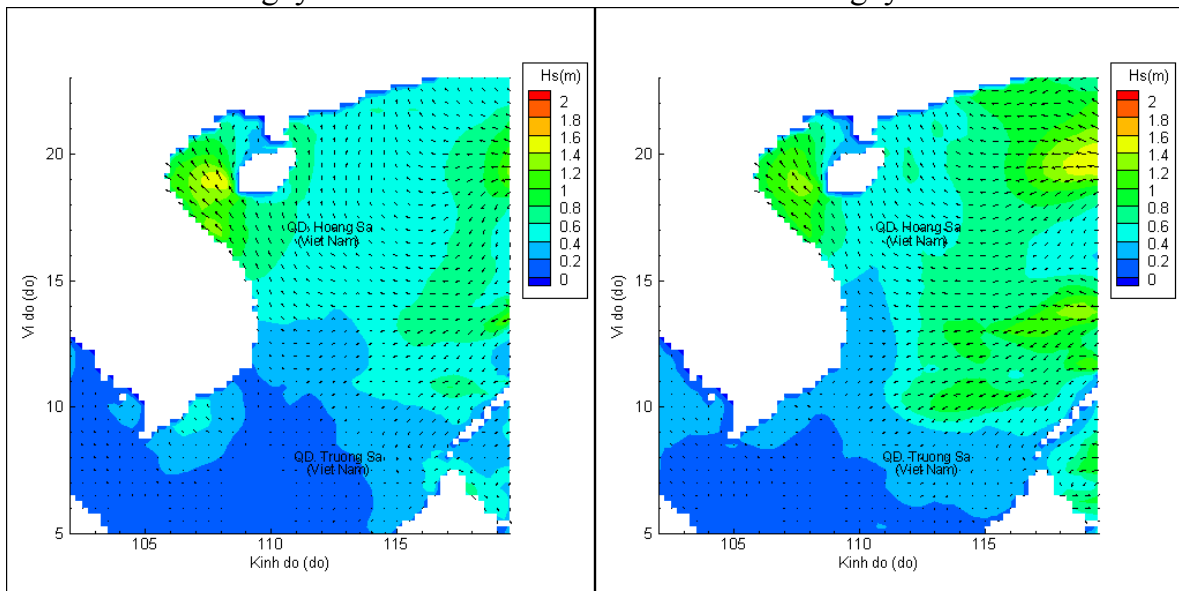


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



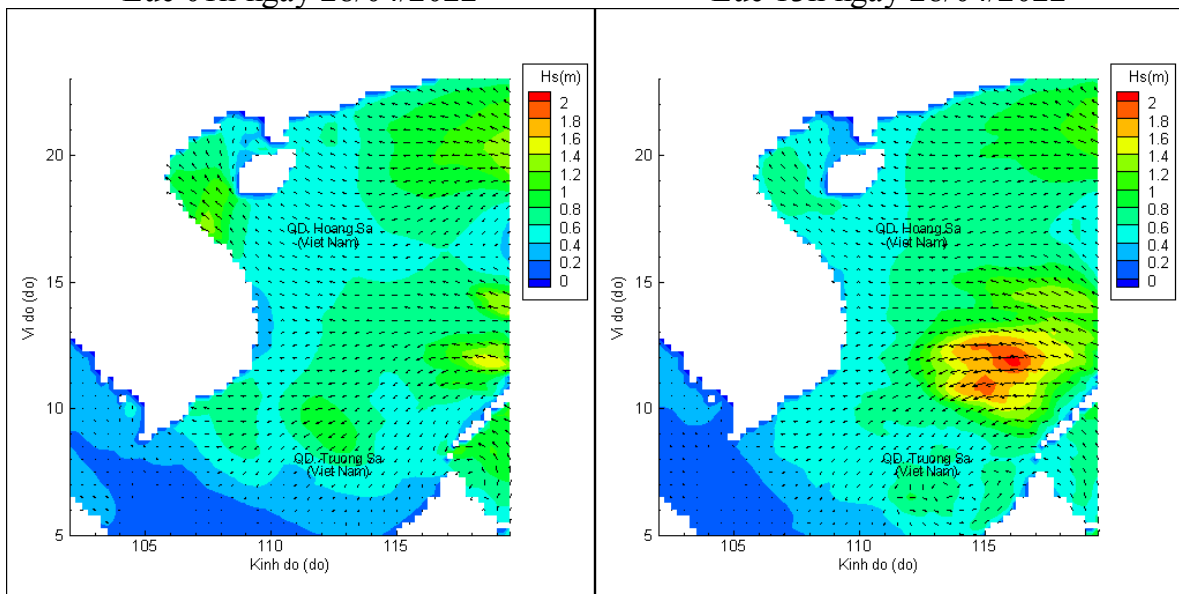
Lúc 13h ngày 27/04/2022

Lúc 19h ngày 27/04/2022



Lúc 01h ngày 28/04/2022

Lúc 13h ngày 28/04/2022



Lúc 01h ngày 29/04/2022

Lúc 13h ngày 29/04/2022